

CỤC HÀNG KHÔNG
DÂN DỤNG VIỆT NAM
Số: 913/CAAV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 1995

QUYẾT ĐỊNH

Về Quản lý hoạt động bán chứng từ vận chuyển hàng không tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam được công bố theo Lệnh số 63-LCT/HĐNN8 ngày 26 tháng 12 năm 1991 của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 242/HĐBT ngày 30/6/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc thành lập Cục Hàng không dân dụng Việt Nam;
Căn cứ Quyết định số 36/TTg ngày 06/2/1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam;
Thi hành Thông báo số 1273/KTN ngày 15/3/1994 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Chính phủ về việc bán chứng từ vận chuyển hàng không tại Việt Nam;
Nhằm hoàn thiện việc quản lý Nhà nước đối với hoạt động vận chuyển hàng không Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng đối với hoạt động bán chứng từ vận chuyển hàng không của hãng hàng không Việt Nam và nước ngoài tại Việt Nam thông qua các Văn phòng bán vé, các tổng đại lý bán vé, đại lý bán vé và các hình thức bán khác.

Điều 2. Giải thích khái niệm.

Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- "Hiệp định hàng không" là hiệp định được ký kết giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước ngoài về hàng không dân dụng.
- "Thoả thuận giữa hai Nhà chức trách hàng không" là thoả thuận được ký kết giữa Cục Hàng không dân dụng Việt Nam và Nhà chức trách hàng không nước ngoài.
- "Chứng từ vận chuyển hàng không" là các chứng từ vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hoá, bưu kiện bằng tàu bay được quy định tại các Điều 60, và 66 của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (sau đây gọi là "vé").
- "Hoạt động bán chứng từ vận chuyển hàng không" là các hoạt động liên quan đến việc bán hoặc xuất chứng từ vận chuyển hàng không, sau đây gọi là hoạt động bán vé.
- "Hãng hàng không" là doanh nghiệp vận chuyển hàng không của Việt Nam hoặc nước ngoài.
- "Tổng đại lý bán vé", "đại lý bán vé" là pháp nhân Việt Nam thực hiện việc bán vé cho hãng hàng không trên cơ sở hợp đồng chỉ định tổng đại lý bán vé hoặc hợp đồng chỉ định đại lý bán vé.
- "Văn phòng bán vé" là trụ sở nơi thực hiện việc bán vé của các hãng hàng không tại Việt Nam.

Chương 2

VĂN PHÒNG BÁN VÉ CỦA CÁC HÃNG HÀNG KHÔNG HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM

MỤC I: VĂN PHÒNG BÁN VÉ CÁC HÃNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Điều 3. Đăng ký hoạt động của văn phòng bán vé.

1. Doanh nghiệp vận chuyển hàng không Việt Nam đăng ký Văn phòng bán vé của mình tại Việt Nam với Cục Hàng không dân dụng Việt Nam chậm nhất 15 ngày trước khi tiến hành hoạt động bán vé.

2. Hồ sơ đăng ký Văn phòng bán vé bao gồm:

a. Đơn đăng ký được làm theo mẫu trong Phụ lục 1 kèm theo Quy định này;

b. Báo cáo về đội ngũ nhân viên bán vé kèm theo các chứng chỉ đã tốt nghiệp các lớp nghiệp vụ bán vé của các cơ sở đào tạo ngành hàng không dân dụng của Việt Nam hoặc quốc tế;

c. Giấy xác nhận quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng diện tích nhà nơi đặt trụ sở Văn phòng bán vé.

3. Cục Hàng không dân dụng Việt Nam sẽ xem xét và quyết định việc cấp giấy đăng ký Văn phòng bán vé cho các hãng hàng không Việt Nam nộp đơn trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ các tài liệu quy định tại khoản 2 của Điều này. Giấy đăng ký được làm theo mẫu trong Phụ lục 2 kèm theo Quy định này.

Hãng hàng không Việt Nam nộp đơn phải nộp các khoản lệ phí theo quy định trong Phụ lục 9 kèm theo Quy định này.

4. Mọi thay đổi của Văn phòng bán vé về các nội dung của Hồ sơ đăng ký quy định tại khoản 2 Điều này phải được đăng ký lại với Cục Hàng không dân dụng Việt Nam.

MỤC II: VĂN PHÒNG BÁN VÉ CỦA HÃNG HÀNG KHÔNG NƯỚC NGOÀI

Điều 4. Điều kiện đặt Văn phòng bán vé.

Hãng hàng không nước ngoài muốn tiến hành hoạt động bán vé tại Việt Nam thông qua Văn phòng bán vé phải thoả mãn các điều kiện sau:

1. Được quyền bán vé tại Việt Nam theo Hiệp định hàng không hoặc thoả thuận giữa hai Nhà chức trách hàng không được Chính phủ Việt Nam phê duyệt;
2. Có văn phòng đại diện của hãng tại Việt Nam được đặt và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;
3. Có đội ngũ nhân viên bán vé đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực bán vé.

Điều 5. Thủ tục cấp giấy phép mở Văn phòng bán vé.

1. Hãng hàng không nước ngoài muốn mở Văn phòng bán vé phải gửi đơn xin cấp giấy phép mở văn phòng bán vé tại Việt Nam đến Cục Hàng không dân dụng Việt Nam.

Đơn xin cấp Giấy phép bao gồm các tài liệu sau:

- a. Đơn xin cấp được làm theo mẫu trong Phụ lục 3 kèm theo Quy định này;

- b. Tài liệu khẳng định tư cách pháp nhân và hoạt động kinh doanh của hãng hàng không.
- c. Giấy phép đặt và hoạt động của Văn phòng đại diện của hãng hàng không tại Việt Nam;
- d. Báo cáo về vốn đầu tư và trang thiết bị của Văn phòng bán vé; Báo cáo về hệ thống đặt chỗ, giữ chỗ được sử dụng;
- e. Giấy xác nhận quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng diện tích nhà nơi đặt trụ sở của Văn phòng bán vé;
- g. Báo cáo về đội ngũ nhân viên bán vé kèm theo các chứng chỉ đã tốt nghiệp các lớp nghiệp vụ bán vé của các cơ sở đào tạo ngành hàng không dân dụng Việt Nam hoặc quốc tế;
- h. Giấy phép cư trú và làm việc tại Việt Nam của các nhân viên nước ngoài của Văn phòng bán vé do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp;
- i. Các tài liệu khác theo yêu cầu của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam.

2. Cục Hàng không dân dụng Việt Nam sẽ xem xét và quyết định cấp giấy phép mở văn phòng bán vé cho hãng hàng không nước ngoài nộp đơn trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ các tài liệu quy định tại khoản 1 của Điều này. Giấy đăng ký được làm theo mẫu trong Phụ lục 4 kèm theo Quy định này.

Cục Hàng không dân dụng Việt Nam sẽ sao gửi cho Bộ Thương mại Giấy phép mở Văn phòng bán vé được cấp cho hãng hàng không nước ngoài trong vòng 7 ngày kể từ ngày cấp.

Hãng hàng không nước ngoài nộp đơn phải nộp các khoản lệ phí theo quy định trong Phụ lục 9 kèm theo Quy định này.

3. Sau khi nhận được giấy phép, Văn phòng bán vé của hãng hàng không nước ngoài phải đăng ký hoạt động với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

4. Cục Hàng không dân dụng Việt Nam sẽ xem xét và quyết định huỷ bỏ, đình chỉ hiệu lực của Giấy phép mở Văn phòng bán vé của hãng hàng không nước ngoài tại Việt Nam trong các trường hợp sau đây:

- a. Hiệp định hàng không chấm dứt hiệu lực, hoặc hãng hàng không nước ngoài không còn là hãng hàng không được chỉ định theo quy định của Hiệp định hàng không, hoặc
- b. Thỏa thuận giữa hai Nhà chức trách hàng không chấm dứt hiệu lực; hoặc
- c. Hết thời hạn ghi trong giấy phép; hoặc
- d. Theo đề nghị của hãng hàng không nước ngoài; hoặc
- e. Hoạt động của hãng hàng không nước ngoài hoặc của Văn phòng bán vé vi phạm hiệp định hàng không, thỏa thuận giữa hai Nhà chức trách hàng không, hoặc các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Văn phòng bán vé.

1. Hoạt động bán vé, đặt chỗ của Văn phòng bán vé của hãng hàng không nước ngoài phải tuân thủ các quy định của Hiệp định hàng không, thỏa thuận giữa hai Nhà chức trách hàng không và các quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Việc thuê trụ sở làm việc, nhà ở, nhân viên và các phương tiện phục vụ hoạt động bán vé và sinh hoạt, việc mở tài khoản bằng ngoại tệ và tài khoản bằng tiền Việt Nam tại các ngân hàng ở Việt Nam, việc thanh toán, chuyển đổi và chuyển ngoại tệ ra nước ngoài, việc nhập khẩu vào Việt Nam và tái xuất khẩu các trang thiết bị cần thiết cho hoạt động bán vé của Văn phòng bán vé được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.
3. Trong trường hợp Giấy phép mở Văn phòng bán vé tại Việt Nam của hãng hàng không nước ngoài bị thu hồi, đình chỉ hiệu lực theo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Quy định này, việc thanh toán công nợ của Văn phòng bán vé với tổ chức, cá nhân có liên quan tại Việt Nam được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương 3

TỔNG ĐẠI LÝ VÀ ĐẠI LÝ BÁN VÉ CỦA CÁC HÃNG HÀNG KHÔNG KHÔNG HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM

Điều 7. Tiêu chuẩn của pháp nhân Việt Nam được quyền hoạt động bán vé.

1. Chỉ có pháp nhân Việt Nam được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam mới có quyền bán vé của hãng hàng không tại Việt Nam, cụ thể là các